

210 PHÁP BA DẬT ĐỀ

Các Đại tử! Đây là hai trăm mười pháp Ba-dật-đề, mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý nói dối thì phạm Ba-dật-đề.
2. Nếu Tỳ-kheo-ni mắng, hủy báng Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.
3. Nếu Tỳ-kheo-ni nói hai lưỡi, tranh cãi với Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.
4. Nếu Tỳ-kheo-ni nói pháp cho người nam quá năm, sáu lời, trừ có người nữ hiểu biết phân biệt lời nói tốt, xấu thì phạm Ba-dật-đề.
5. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tăng như pháp xử đoán việc rồi, khơi trở lại thì phạm Ba-dật-đề.
6. Nếu Tỳ-kheo-ni dạy kinh cho người nữ chưa thọ giới Cụ túc và cùng tụng thì phạm Ba-dật-đề.
7. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng với người nữ chưa thọ giới Cụ túc mà đồng ngủ một nhà quá ba đêm thì phạm Ba-dật-đề.
8. Nếu Tỳ-kheo-ni đến với người nữ chưa thọ giới Cụ túc tự nói chứng đắc pháp vượt trên người: “Tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy”, thật có đi nữa thì cũng phạm Ba-dật-đề.
9. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni khác phạm tội nặng mà đem nói cho người chưa thọ giới Cụ túc biết, trừ Tăng Yết-ma, thì phạm Ba-dật-đề.
10. Nếu Tỳ-kheo-ni nói như vậy: “Có ích gì khi nói các giới vụn vặt này, khi nói giới này chỉ khiến người ta phiền não”, chê bai giới như vậy thì phạm Ba-dật-đề.
11. Nếu Tỳ-kheo-ni tự chặt phá thôn xóm của quý thân, hoặc sai người chặt phá thì phạm Ba-dật-đề.
12. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý trả lời không theo vấn đề được hỏi thì phạm Ba-dật-đề.
13. Nếu Tỳ-kheo-ni vu khống người được Tăng sai thì phạm Ba-dật-đề.
14. Nếu Tỳ-kheo-ni, nơi đất trống đích thân trải ngọa cụ của Tăng hay sai người trải, hoặc người khác trải, hoặc nằm hay ngồi, khi đi không tự dọn cát, không bảo người cất, không dặn người thu dọn, thì phạm Ba-dật-đề.
15. Nếu Tỳ-kheo-ni ở trong phòng Tăng, tự mình trải ngọa cụ của Tăng, hoặc sai người trải, hoặc người khác trải, hoặc ngồi, hay nằm, khi đi không tự dọn cát, không bảo ai dọn dẹp, không dặn nhờ dọn cát, thì phạm Ba-dật-đề.
16. Nếu Tỳ-kheo-ni tức giận không vui ở trong khu vực của Tăng tự mình lôi kéo Tỳ-kheo-ni khác ra khỏi phòng, hoặc sai khiến người lôi

kéo, nói như vậy: “Ra ngay! Đi cho khuất mắt! Đừng ở trong đây nữa!” thì phạm Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo-ni biết người khác, trước đã trải ngọa cụ, sau chiếm chỗ tự trải, hoặc sai người trải với ý nghĩ: “Nếu họ người kia không vui thì tự phải ra đi”, thì phạm Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo-ni, trên gác nhà Tăng đặt giường dây, giường cây có chân nhọn mà cố sức ngồi nằm lên thì phạm Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo-ni biết nước có trùng, hoặc lấy tưới lên bùn hoặc dùng vào các việc ăn, uống... thì phạm Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo-ni thường ăn nhiều bữa, trừ nhân duyên, thì phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là: khi bệnh, khi may y, khi cúng y, đó là nhân duyên.

21. Nếu Tỳ-kheo-ni nhận lời mời ăn riêng chúng, trừ nhân duyên, thì phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là: khi bệnh, khi cúng y, khi may y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội. Đây gọi là nhân duyên.

22. Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh, nơi cúng một bữa ăn, ăn quá một bữa thì phạm Ba-dật-đề.

23. Nếu Tỳ-kheo-ni đến nhà cư sĩ được cúng đồ ăn thức uống một cách tùy hỷ, nào bánh, nào bún... Nếu không ăn tại chỗ nhà ấy, cần thì nhận hai, ba bát rồi ra ngoài, nên san sẻ cho các Tỳ-kheo-ni khác cùng ăn. Nếu không bệnh mà nhận quá mức này và không san sẻ cho Tỳ-kheo-ni khác cùng ăn thì phạm Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn xong rồi, ăn lại mà không làm pháp tàn thực thì phạm Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo-ni, biết Tỳ-kheo-ni đồng phạm hạnh ăn xong rồi lại nài ép, khuyên ăn cho bằng được, nhưng không làm pháp thức ăn dư, khiến cho vị ấy ăn để phạm, thì phạm Ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo-ni không được mời mà để thức ăn vào miệng, trừ nếm thức ăn, tắm rửa răng và nước thì phạm Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn phi thời thì phạm Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn thức ăn dư để cách đêm thì phạm Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo-ni trong “Nhà ăn” cùng ngồi với người nam thì phạm Ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo-ni xem binh lính hành quân thì phạm Ba-dật-đề.

31. Nếu Tỳ-kheo-ni có nhân duyên đến trong quân đội, được ở đến hai, ba đêm, nếu quá thì phạm Ba-dật-đề.

32. Nếu Tỳ-kheo-ni có nhân duyên đến ở trong quân đội hai, ba đêm, xem quân trận chiến đấu thì phạm Ba-dật-đề.

33. Nếu Tỳ-kheo-ni nói lời như vậy: “Như tôi hiểu chỗ Phật dạy

thì pháp chướng ngại đạo không hề chướng ngại đạo”. Các Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni này: “Cô đừng nói lên lời này, đừng hủy báng Phật, đừng vu khống Phật! Phật dạy pháp làm ngăn che đạo thì thật sự làm ngăn che đạo, cô nên bỏ tà kiến xấu ác này”. Khi can gián mà ngoan cố không bỏ thì nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián mà bỏ, ấy là tốt, không bỏ, thì phạm Ba-dật-đề.

34. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni này không như pháp sám hối tội, không bỏ tà kiến ác, mà cùng ở chung, cùng nói chuyện, cùng ngủ, cùng làm việc thì phạm Ba-dật-đề.

35. Sa-di-ni nào nói lời như vậy: “Như tôi hiểu lời Phật dạy: “Nếu thọ năm dục thì không hề ngăn che đạo”. Các Tỳ-kheo-ni nói với Sa-di-ni này: “Sa-di-ni chớ nói lời ấy, đừng hủy báng Phật, đừng vu khống Phật. Phật dạy năm dục là ngăn che đạo thì thật sự làm ngăn che đạo.

Sa-di-ni! Cô hãy bỏ tà kiến ác này”. Can gián như vậy mà ngoan cố không bỏ thì nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián mà bỏ, ấy là tốt, nếu không bỏ, các Tỳ-kheo-ni nên nói với Sa-di-ni này: “Cô đi ra khỏi đây, từ nay đừng gọi Phật là thầy tôi, đừng đi theo sau các Tỳ-kheo-ni. Các Sa-di-ni khác được ngủ cùng các Tỳ-kheo-ni hai đêm, cô cũng không được việc này. Đây người ngu, đi ra ngay, đi khỏi đây, đừng sống nơi đây nữa”. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Sa-di-ni đã bị như pháp ruồng đuổi mà giữ lại cùng ở chung, cùng nói chuyện thì phạm Ba-dật-đề.

36. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý giết súc vật thì phạm Ba-dật-đề.

37. Nếu Tỳ-kheo-ni cố tình làm cho Tỳ-kheo-ni khác nghi ngờ hối hận với chủ ý khiến Tỳ-kheo-ni này buồn phiền dù chỉ thoáng chốc thì phạm Ba-dật-đề.

38. Nếu Tỳ-kheo-ni, khi Tăng xử đoán việc không giữ dục mà đứng dậy ra đi thì phạm Ba-dật-đề.

39. Nếu Tỳ-kheo-ni thọc lét Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

40. Nếu Tỳ-kheo-ni đùa giỡn trong nước thì phạm Ba-dật-đề.

41. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng ngủ một nhà có người nam, thì phạm

Ba-dật-đề.

42. Nếu Tỳ-kheo-ni uống rượu thì phạm Ba-dật-đề.

43. Nếu Tỳ-kheo-ni khinh để thầy thì phạm Ba-dật-đề.

44. Nếu Tỳ-kheo-ni tự đào đất hoặc sai người đào, bảo đào chỗ này thì phạm Ba-dật-đề.

45. Nếu Tỳ-kheo-ni sau khi cùng cãi vã, im lặng ghim lấy ý nghĩ: “Điều gì các Tỳ-kheo-ni nói, ta sẽ ghi nhớ” thì phạm Ba-dật-đề.

46. Nếu Tỳ-kheo-ni nhận bốn tháng mời như ý muốn, nhận quá mức này, trừ được mời lại, đích thân mang đến mời, mời lâu dài, thì phạm Ba-dật-đề.

47. Nếu Tỳ-kheo-ni thường phạm tội, các Tỳ-kheo-ni như pháp can gián, lại nói như vậy: “Tôi không học giới này, tôi sẽ hỏi Tỳ-kheo-ni trì luật, trì pháp khác” thì phạm Ba-dật-đề.

48. Nếu Tỳ-kheo-ni, khi nói giới lại nói: “Tôi nay mới biết pháp này”, nhưng pháp này mỗi nửa tháng Bồ-tát đều nói theo trong giới kinh. Các Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni kia đã đến hai, Ba lần trong đây ngồi nghe nói giới, Tỳ-kheo-ni kia không thể viện cớ không biết mà chạy tội, phải tùy theo chỗ phạm tội mà như pháp trị, phải khiển trách tội không biết của cô này, hành động của cô là không tốt, khi thuyết giới không một lòng lắng nghe, không tập trung tâm vào việc này thì phạm Ba-dật-đề.

49. Nếu Tỳ-kheo-ni hẹn cùng đi với đám giặc một đường, từ xóm làng này đến xóm làng khác thì phạm Ba-dật-đề.

50. Nếu Tỳ-kheo-ni hẹn cùng đi một đường với người nam, từ xóm làng này đến xóm làng khác thì phạm Ba-dật-đề.

51. Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh, vì muốn sưởi ấm nên đốt lửa hoặc sai người đốt lửa thì phạm Ba-dật-đề.

52. Nếu Tỳ-kheo-ni đối với các loại vật quý báu tự mình lấy hoặc sai người lấy, trừ ở trong Tăng phường và nơi nghỉ qua đêm, thì phạm Ba-dật-đề.

Nếu trong Tăng phường và nơi nghỉ lại đêm, nhặt được vật báu các loại, sau có chủ xin thì trả lại. Việc này phải ứng xử đúng như vậy.

53. Nếu Tỳ-kheo-ni nội trong nửa tháng mà tắm, trừ nhân duyên, thì phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là: khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, lúc gió, mưa, khi nóng bức, ấy là nhân duyên.

54. Nếu Tỳ-kheo-ni vì giận cố ý đánh Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

55. Nếu Tỳ-kheo-ni vì giận lấy tay dọa đánh Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

56. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý gây hoảng hốt sợ hãi cho Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

57. Nếu Tỳ-kheo-ni sử dụng vô căn cứ tội Tăng-già-bà-thi-sa để vu báng Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

58. Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Đi theo tôi đến các nhà, cô sẽ được cúng các thức ăn uống ngon lành”. Khi cùng đến, không được cúng mà còn bị xua đuổi, nói: Cô đi đi! Ngồi với cô, nói chuyện với cô không vui! Tôi ngồi một mình, nói một mình vui hơn”, nhằm làm vị ấy buồn, thì phạm Ba-dật-đề.

59. Nếu Tỳ-kheo-ni, y mới thì phải làm dấu bằng ba loại màu: hoặc xanh, hoặc đen, hoặc mộc lan. Nếu không lấy ba loại màu này làm dấu thì phạm Ba-dật-đề.

60. Nếu Tỳ-kheo-ni vì đùa giỡn giấu y bát, hoặc tọa cụ, ống đựng kim hay bất cứ dụng cụ sinh hoạt nào của Tỳ-kheo-ni khác, hoặc sai khiến người giấu, thì phạm Ba-dật-đề.

61. Nếu Tỳ-kheo-ni, khi Tăng xử đoán việc, như pháp giữ dục xong, sau lại trách cứ thì phạm Ba-dật-đề.

62. Nếu Tỳ-kheo-ni nói lời như vậy: “Các Tỳ-kheo-ni tùy theo chỗ quen biết, xoay vật của Tăng về cho họ”, thì phạm Ba-dật-đề.

63. Nếu Tỳ-kheo-ni, y đã tịnh thí cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni rồi chiếm đoạt lấy lại thì phạm Ba-dật-đề.

64. Nếu Tỳ-kheo-ni nhận lời mời ăn của người khác, trước bữa ăn, sau bữa ăn đi đến các nhà thí chủ không đến báo cho các Tỳ-kheo-ni khác, trừ nhân duyên, thì phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là: Thời gian của y. Đó là nhân duyên.

65. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng bông Đâu-la để độn tọa cụ, ngọa cụ thì phạm Ba-dật-đề.

66. Nếu Tỳ-kheo-ni tự mình làm giường dây, giường cây nằm, ngồi thì chân giường cao bằng tám ngón tay Đức Phật trừ khúc vào mộng, nếu quá thì phạm Ba-dật-đề.

67. Nếu Tỳ-kheo-ni làm ống đựng kim bằng xương, răng, sừng thì phạm Ba-dật-đề.

68. Nếu Tỳ-kheo-ni may y thì kích cỡ y bằng kích cỡ y của Như Lai, nếu quá thì phạm Ba-dật-đề. Kích cỡ y của Đức Phật là: Dài chín gang tay, rộng sáu gang tà. Đây gọi là cỡ y của Đức Phật.

69. Nếu Tỳ-kheo-ni biết đàn-việt muốn cúng vật cho Tăng lại xoay về cho người khác thì phạm Ba-dật-đề.

70. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn tỏi thì phạm Ba-dật-đề.

71. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy tay vỗ nữ căn thì phạm Ba-dật-đề.

72. Nếu Tỳ-kheo-ni làm nam căn để vào trong nữ căn thì phạm Ba-dật-đề.

73. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy nước rửa nữ căn, nên sử dụng hai ngón tay đưa vào chùng một đốt để rửa, nếu quá thì phạm Ba-dật-đề.

74. Nếu Tỳ-kheo-ni cạo lông nách và lông chỗ kín thì phạm Ba-dật-đề.

75. Nếu Tỳ-kheo-ni, nơi chỗ thanh vắng, một mình với Tỳ-kheo cùng đứng, cùng nói chuyện thì phạm Ba-dật-đề.

76. Nếu Tỳ-kheo-ni, nơi chỗ thanh vắng, một mình với bạch y và ngoại đạo cùng đứng, cùng nói chuyện thì phạm Ba-dật-đề.

77. Nếu Tỳ-kheo-ni, ở chỗ trống, một mình với Tỳ-kheo cùng đứng cùng nói chuyện thì phạm Ba-dật-đề.

78. Nếu Tỳ-kheo-ni, ở chỗ trống, một mình với bạch y và ngoại đạo cùng đứng cùng nói chuyện thì phạm Ba-dật-đề.

79. Nếu Tỳ-kheo-ni, nơi ngã tư, đường hẻm với Tỳ-kheo cùng đứng nói kể tai đủ nghe, lại bảo bạn Tỳ-kheo-ni phải đi tránh ra xa thì phạm Ba-dật-đề.

80. Nếu Tỳ-kheo-ni đi trong đường hẻm một mình với bạch y và ngoại đạo cùng đứng, cùng kể tai nói chuyện đủ nghe, lại bảo bạn Tỳ-kheo-ni phải đi tránh xa thì phạm Ba-dật-đề.

81. Nếu Tỳ-kheo-ni lỏa hình tắm rửa thì phạm Ba-dật-đề.

82. Nếu Tỳ-kheo-ni đi không mang theo áo tắm thì phạm Ba-dật-đề.

83. Nếu Tỳ-kheo-ni nhận được y mới của Tỳ-kheo-ni khác, trước dùng để tượng trưng cúng dường, mà không trả lại, thì phạm Ba-dật-đề.

84. Nếu Tỳ-kheo-ni ngăn chặn Tăng phân chia y thì phạm Ba-dật-đề.

85. Nếu Tỳ-kheo-ni nhận y của Tỳ-kheo-ni khác đã được tháo tung ra, không bệnh, mà quá bốn, năm ngày may lại không thành y thì phạm Ba-dật-đề.

86. Nếu Tỳ-kheo-ni rời năm y mà đi đường thì phạm Ba-dật-đề.

87. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy y của mình đem cho bạch y và nữ ngoại đạo thì phạm Ba-dật-đề.

88. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy bớt vật cúng cho cá nhân đem cúng cho Tăng thì phạm Ba-dật-đề.

89. Nếu Tỳ-kheo-ni cai quản việc nhà người thì phạm Ba-dật-đề.

90. Nếu Tỳ-kheo-ni không an cư thì phạm Ba-dật-đề.

91. Nếu Tỳ-kheo-ni không nương vào chúng Tỳ-kheo an cư thì phạm Ba-dật-đề.

92. Nếu Tỳ-kheo-ni đang an cư mà đi đây đó thì phạm Ba-dật-đề.

93. Nếu Tỳ-kheo-ni an cư xong không đến thỉnh Tỳ-kheo Tăng về tội thấy, nghe, nghi của mình thì phạm Ba-dật-đề.

94. Nếu Tỳ-kheo-ni được mời đến an cư xong rồi, không đi ngủ lại

một đêm thì phạm Ba-dật-đề.

95. Nếu Tỳ-kheo-ni, ở trong nước nơi bị khủng bố, không có chỗ nương nhờ mà đi một mình thì phạm Ba-dật-đề.

96. Nếu Tỳ-kheo-ni ra ngoài nước, nơi có khủng bố, không có chỗ nương cậy mà đi một mình thì phạm Ba-dật-đề.

97. Nếu Tỳ-kheo-ni an cư xong không gửi gắm Tinh xá cho ai mà bỏ ra đi thì phạm Ba-dật-đề.

98. Nếu Tỳ-kheo-ni an cư xong, bỏ Tinh xá, không hoàn trả lại cho chủ ra đi thì phạm Ba-dật-đề.

99. Nếu Tỳ-kheo-ni dạo chơi xem đủ mọi thứ thì phạm Ba-dật-đề.

100. Nếu Tỳ-kheo-ni nửa tháng không đến trong Tăng cầu xin thầy giáo giới thì phạm Ba-dật-đề.

101. Nếu Tỳ-kheo-ni vào trú xứ có Tỳ-kheo, thấy Tỳ-kheo mà không bạch, trừ khi gặp nạn khẩn cấp, thì phạm Ba-dật-đề.

102. Nếu Tỳ-kheo-ni chưa đủ mười hai hạ lạp mà nuôi người làm thân thuộc thì phạm Ba-dật-đề.

103. Nếu Tỳ-kheo-ni đủ mười hai hạ lạp Tăng không tác pháp Yết-ma cho nuôi chúng mà vẫn nuôi thì phạm Ba-dật-đề.

104. Nếu Tỳ-kheo-ni cho người nữ đã có chồng chưa đủ mười hai tuổi thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

105. Nếu Tỳ-kheo-ni, người nữ đã có chồng đủ mười hai năm, Tăng không tác pháp Yết-ma cho phép mà cho thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

106. Nếu Tỳ-kheo-ni cho đồng nữ chưa đủ mười tám tuổi thọ Học giới thì phạm Ba-dật-đề.

107. Nếu Tỳ-kheo-ni, tuy đồng nữ đủ mười tám tuổi, Tăng không tác pháp Yết-ma cho phép mà cho thọ Học giới thì phạm Ba-dật-đề.

108. Nếu Tỳ-kheo-ni nói với người nữ bạch y xin quy y: “Nếu cho tôi y, tôi sẽ độ cho cô”, thì phạm Ba-dật-đề.

109. Nếu Tỳ-kheo-ni, các Tỳ-kheo-ni bảo: Như lời Phật dạy “Phải tác pháp Yết-ma cho nuôi chúng”. Điều này cô không thực hiện, bèn chê trách các Tỳ-kheo-ni, thì phạm Ba-dật-đề.

110. Nếu Tỳ-kheo-ni khi Yết-ma và giáo giới không đến nghe thì phạm Ba-dật-đề.

111. Nếu Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na đủ hai năm, không có điều trở ngại, không cho thọ giới Cụ túc, lại nói: “Cô cần học thêm giới này đã”, thì phạm Ba-dật-đề.

112. Nếu Tỳ-kheo-ni độ dâm nữ thì phạm Ba-dật-đề.

113. Nếu Tỳ-kheo-ni cho ni chưa đủ hai năm học giới mà cho thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

114. Nếu Tỳ-kheo-ni, ni đủ hai năm học giới, nhưng Tăng không tác Yết-ma mà cho thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

115. Nếu Tỳ-kheo-ni, cho ni đủ hai năm học giới mà không học giới, liền cho thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

116. Nếu Tỳ-kheo-ni cho người nữ mang thai thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

117. Nếu Tỳ-kheo-ni cho đàn bà mới sinh thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

118. Nếu Tỳ-kheo-ni cứ hàng năm cho đệ tử thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

119. Nếu Tỳ-kheo-ni (Tăng đã tác pháp rồi) để sang ngày khác mới cho đệ tử thọ giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

120. Nếu Tỳ-kheo-ni mới thọ giới Cụ túc không tiếp tục nương tựa vào Hòa thượng sáu năm, hoặc sai người nương tựa thì phạm Ba-dật-đề.

121. Nếu Tỳ-kheo-ni nuôi đệ tử ni trong sáu năm mà không đích thân dạy bảo, không nhờ ai dạy bảo thì phạm Ba-dật-đề.

122. Nếu Tỳ-kheo-ni nuôi đệ tử mà không đích thân đưa đệ tử đi, không sai người đưa đệ tử rời xa bốn xứ năm, sáu do-tuần thì phạm Ba-dật-đề.

123. Nếu Tỳ-kheo-ni, người đồng học bệnh, không đích thân chăm sóc, không bảo người chăm sóc, thì phạm Ba-dật-đề.

124. Nếu Tỳ-kheo-ni độ phụ nữ thuộc về người khác thì phạm Ba-dật-đề.

125. Nếu Tỳ-kheo-ni độ người nữ có bệnh trầm kha thì phạm Ba-dật-đề.

126. Nếu Tỳ-kheo-ni độ phụ nữ có chồng thì phạm Ba-dật-đề.

127. Nếu Tỳ-kheo-ni độ người nữ có mắc nợ thì phạm Ba-dật-đề.

128. Nếu Tỳ-kheo-ni, ở chỗ tối, với người nam cùng đứng cùng nói chuyện thì phạm Ba-dật-đề.

129. Nếu Tỳ-kheo-ni không nói với người chủ mà vội ngồi trên giường họ thì phạm Ba-dật-đề.

130. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tay trao thức ăn cho bạch y và người nam ngoại đạo thì phạm Ba-dật-đề.

131. Nếu Tỳ-kheo-ni nói lỗi của Tỳ-kheo cho bạch y nghe thì phạm Ba-dật-đề.

132. Nếu Tỳ-kheo-ni sau khi cùng người khác tranh cãi lại tự đánh mình, kêu khóc thì phạm Ba-dật-đề.

133. Nếu Tỳ-kheo-ni không nghe rõ lời nói của người mà nổi giận, nói sai sự thật với người khác thì phạm Ba-dật-đề.

134. Nếu Tỳ-kheo-ni tự thề thốt, thật ra là để chưởi rửa trừ yếm người khác thì phạm Ba-dật-đề.

135. Nếu Tỳ-kheo-ni quăng phân, nước tiểu ra ngoài tường rào, hoặc sai người quăng thì phạm Ba-dật-đề.

136. Nếu Tỳ-kheo-ni quăng rác rưởi và thức ăn dư ra ngoài tường, rào, hoặc sai người quăng thì phạm Ba-dật-đề.

137. Nếu Tỳ-kheo-ni đại tiểu tiện lên cỏ sống thì phạm Ba-dật-đề.

138. Nếu Tỳ-kheo-ni quăng đồ dơ bẩn và thức ăn dư lên trên cỏ sống thì phạm Ba-dật-đề.

139. Nếu Tỳ-kheo-ni, nơi nhà có “thức ăn” mà ngủ thì phạm Ba-dật-đề.

140. Tỳ-kheo-ni nào, nếu Tỳ-kheo như pháp hỏi mà không trả lời thì phạm Ba-dật-đề.

141. Nếu Tỳ-kheo-ni cưỡi các loại xe đi thì phạm Ba-dật-đề.

142. Nếu Tỳ-kheo-ni mang dép da, cầm dù đi lại thì phạm Ba-dật-đề.

143. Nếu Tỳ-kheo-ni cầm bình nước và quạt đứng trước Tỳ-kheo, hoặc mời nước hoặc hầu quạt thì phạm Ba-dật-đề.

144. Nếu Tỳ-kheo-ni trị bệnh bằng phương cách tụng kinh thì phạm Ba-dật-đề.

145. Nếu Tỳ-kheo-ni dạy người khác trị bệnh bằng phương cách tụng kinh thì phạm Ba-dật-đề.

146. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy việc trị bệnh cho người làm nghề sinh sống thì phạm Ba-dật-đề.

147. Nếu Tỳ-kheo-ni dạy người khác trị bệnh, lấy đó làm nghề sinh sống thì phạm Ba-dật-đề.

148. Nếu Tỳ-kheo-ni, vì sự ăn uống mà làm việc nhà cho bạch y thì phạm Ba-dật-đề.

149. Nếu Tỳ-kheo-ni nằm đắp chung nệm chiếu với phụ nữ bạch y và ngoại đạo, thì phạm Ba-dật-đề.

150. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng với Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni nằm đắp chung chiếc mền thì phạm Ba-dật-đề.

151. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng với phụ nữ bạch y và ngoại đạo cùng phủ kín chắn lại ngủ thì phạm Ba-dật-đề.

152. Nếu Tỳ-kheo-ni chung với Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni trùm kín chắn lại ngủ thì phạm Ba-dật-đề.

153. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng hương thơm thoa vào thân thì phạm Ba-dật-đề.

154. Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh, dùng cây khô ngâm nước xoa chà lên thân thì phạm Ba-dật-đề.

155. Nếu Tỳ-kheo-ni cất giữ tràng hoa hoặc đeo tràng hoa thì phạm Ba-dật-đề.
156. Nếu Tỳ-kheo-ni gắn vật báu quanh eo lưng thì phạm Ba-dật-đề.
157. Nếu Tỳ-kheo-ni mặc bó sát thân thì phạm Ba-dật-đề.
158. Nếu Tỳ-kheo-ni cất giữ các vật dụng trang điểm thân hình thì phạm Ba-dật-đề.
159. Nếu Tỳ-kheo-ni chừa cất đầu tóc giả thì phạm Ba-dật-đề.
160. Nếu Tỳ-kheo-ni để tóc dài thì phạm Ba-dật-đề.
161. Nếu Tỳ-kheo-ni đeo các vật dụng trang sức thân thì phạm Ba-dật-đề.
162. Nếu Tỳ-kheo-ni làm các thứ trang sức thân cho người khác thì phạm Ba-dật-đề.
163. Nếu Tỳ-kheo-ni kéo tơ thì phạm Ba-dật-đề.
164. Nếu Tỳ-kheo-ni không hỏi bạch y mà tự tiện trải ngọa cụ trong nhà họ nằm nghỉ thì phạm Ba-dật-đề.
165. Nếu Tỳ-kheo-ni đến nhà bạch y trải tọa cụ, ngọa cụ trong nhà họ hoặc sai người trải, khi đi không tự thu dọn, không dặn người dọn thì phạm Ba-dật-đề.
166. Nếu Tỳ-kheo-ni tự nấu sinh vật làm thức ăn thì phạm Ba-dật-đề.
167. Nếu Tỳ-kheo-ni, trước chấp nhận cho ở, sau giận nên mắng họ, thì phạm Ba-dật-đề.
168. Nếu Tỳ-kheo-ni không bạch Tăng mà vội nhờ người nam trị bệnh thì phạm Ba-dật-đề.
169. Nếu Tỳ-kheo-ni ban đêm hối hả mở toan cửa đi ra lại không dặn Tỳ-kheo-ni khác đóng lại thì phạm Ba-dật-đề.
170. Nếu Tỳ-kheo-ni, bạch y không mời đến mà đến nhà họ phi thời thì phạm Ba-dật-đề.
171. Nếu Tỳ-kheo-ni nhận lời mời, người chủ chưa xướng mời dùng bữa mà tùy ý ăn thì phạm Ba-dật-đề.
172. Nếu Tỳ-kheo-ni bị Yết-ma đuổi đi mà không đi thì phạm Ba-dật-đề.
173. Nếu Tỳ-kheo-ni, Tăng như pháp triệu tập hội họp mà không đến ngay thì phạm Ba-dật-đề.
174. Nếu Tỳ-kheo-ni xem ca múa kỹ nhạc thì phạm Ba-dật-đề.
175. Nếu Tỳ-kheo-ni đến chỗ biên địa thì phạm Ba-dật-đề.
176. Nếu Tỳ-kheo-ni độ người hai căn thì phạm Ba-dật-đề.
177. Nếu Tỳ-kheo-ni độ người nữ hai đường hiệp lại một thì phạm

Ba-dật-đề.

178. Nếu Tỳ-kheo-ni độ người nữ thường hay có nguyệt thủy thì phạm Ba-dật-đề.

179. Nếu Tỳ-kheo-ni thấy Tỳ-kheo, không đứng dậy, không kính lễ, không mời ngồi thì phạm Ba-dật-đề.

180. Nếu Tỳ-kheo-ni đốt lông chỗ kín thì phạm Ba-dật-đề.

181. Nếu Tỳ-kheo-ni không mặc Tăng-kỳ-chi mà vào nhà bạch y thì phạm Ba-dật-đề.

182. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng với bạch y ngồi đối diện, thân ngồi sát gần nhau mà thuyết pháp thì phạm Ba-dật-đề.

183. Nếu Tỳ-kheo-ni tự mình ca múa thì phạm Ba-dật-đề.

184. Nếu Tỳ-kheo-ni ngăn chặn thọ y Ca-hi-na thì phạm Ba-dật-đề.

185. Nếu Tỳ-kheo-ni ngăn xả y Ca-hi-na thì phạm Ba-dật-đề.

186. Nếu Tỳ-kheo-ni không bạch Tỳ-kheo mà vội hỏi nghĩa kinh thì phạm Ba-dật-đề.

187. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy bất tịnh của người nam tự đặt vào trong nữ căn thì phạm Ba-dật-đề.

188. Nếu Tỳ-kheo-ni làm các việc của ngoại đạo: đốt lửa, thờ lửa thì phạm Ba-dật-đề.

189. Nếu Tỳ-kheo-ni nơi có người mà tắm thì phạm Ba-dật-đề.

190. Nếu Tỳ-kheo-ni tụng chú thuật ngoại đạo hoặc dạy người tụng thì phạm Ba-dật-đề.

191. Nếu Tỳ-kheo-ni chỉ có một chúng mà trao giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

192. Nếu Tỳ-kheo-ni tự mình tác pháp Yết-ma nuôi chúng thì phạm Ba-dật-đề.

193. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tác pháp Yết-ma hai năm học giới thì phạm Ba-dật-đề.

194. Nếu Tỳ-kheo-ni tự thọ hai năm học giới thì phạm Ba-dật-đề.

195. Nếu Tỳ-kheo-ni tác pháp hai năm học giới rồi, Yết-ma đã qua đêm mới trao cho giới Cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

196. Nếu Tỳ-kheo-ni tác pháp Yết-ma hai năm học giới rồi, qua cách đêm mới trao học giới cho thì phạm Ba-dật-đề.

197. Nếu Tỳ-kheo-ni tự dệt vải may y mặc thì phạm Ba-dật-đề.

198. Nếu Tỳ-kheo-ni, trong nước nơi có khủng bố, lại đi qua lại du hành thì phạm Ba-dật-đề.

199. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tạo tượng cho mình hoặc sai người làm thì phạm Ba-dật-đề.

200. Nếu Tỳ-kheo-ni trang điểm cho người nữ thì phạm Ba-dật-đề.

201. Nếu Tỳ-kheo-ni trong dòng nước đi nghịch dòng thì phạm Ba-dật-đề.

202. Nếu Tỳ-kheo-ni nằm ngửa, để chỗ kín ngay trên nước rơi xuống thì phạm Ba-dật-đề.

203. Nếu Tỳ-kheo-ni làm cho eo lưng nhỏ thon thì phạm Ba-dật-đề.

204. Nếu Tỳ-kheo-ni bằng mọi hình thức sửa thân cho đẹp thì phạm Ba-dật-đề.

205. Nếu Tỳ-kheo-ni mặc y như kỹ nữ thì phạm Ba-dật-đề.

206. Nếu Tỳ-kheo-ni mặc y như phụ nữ bạch y thì phạm Ba-dật-đề.

207. Nếu Tỳ-kheo-ni với tâm dục ngắm nhìn thể hình của mình thì phạm Ba-dật-đề.

208. Nếu Tỳ-kheo-ni soi gương thì phạm Ba-dật-đề.

209. Nếu Tỳ-kheo-ni tự bói toán cho mình hoặc đến người bói toán thì phạm Ba-dật-đề.

210. Nếu Tỳ-kheo-ni bàn luận theo thế tục thì phạm Ba-dật-đề.

Các Đại tỳ! Tôi đã nói hai trăm mười pháp Ba-dật-đề. Nay xin hỏi các Đại tỳ trong hai trăm mười giới này thanh tịnh không? (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng hỏi như vậy). Các Đại tỳ với hai trăm mười giới này thanh tịnh, vì im lặng. Việc này tôi ghi nhận như vậy.

TÁM PHÁP BA LA ĐỀ XÁ NI

Các Đại tỳ! Đây là tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin tô để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni hối tội: Tôi đã phạm vào pháp đáng quả trách, nay hưởng đến các Đại tỳ xin hối tội, đây gọi là pháp Hối quá.

2. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin dầu để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni để hối tội: Tôi đã phạm vào pháp đáng quả trách, nay hưởng đến các Đại tỳ xin hối tội. Đây gọi là pháp Hối quá.

3. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin mật để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni để hối tội: Tôi đã phạm vào pháp

đáng quở trách, nay hướng đến các Đại tử xin hối tội. Đây gọi là pháp Hối quá.

4. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin đường phèn để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni hối tội: Tôi đã phạm vào pháp đáng quở trách, nay hướng đến các Đại tử xin hối tội. Đây gọi là pháp Hối quá.

5. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin sữa để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni hối tội: Tôi đã phạm vào pháp đáng quở trách, nay hướng đến các Đại tử xin hối tội. Đây gọi là pháp Hối quá.

6. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin lạc để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni hối tội: Tôi đã phạm vào pháp đáng quở trách, nay hướng đến các Đại tử xin sám hối. Đây gọi là pháp Hối quá.

7. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin cá để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni để hối tội: Tôi đã phạm vào pháp đáng quở trách, nay hướng đến các Đại tử xin hối tội. Đây gọi là pháp Hối quá.

8. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, tự đi xin thịt để ăn, thì Tỳ-kheo-ni này nên đến bên các Tỳ-kheo-ni để hối tội: Tôi đã phạm vào pháp đáng quở trách, nay hướng đến các Đại tử xin hối tội. Đây gọi là pháp Hối quá.

Các Đại tử! Tôi đã nói tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni. Nay xin hỏi các Đại tử trong tám pháp này thanh tịnh không? (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng hỏi như vậy). Các Đại tử trong tám pháp này thanh tịnh, vì im lặng. Việc này tôi ghi nhận như vậy.